TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-DSST ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25/12/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V); Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng và xử lý nợ pháp lý V; Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V, số 78 D, quận C, thành phố Hà Nội. (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

+ Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 2001; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V; Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà V, số 17 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền số 1012/2024/UQ-LCC-KHCN MB1 ngày 25/11/2024).

- *Bị đơn*: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố Tân H, phường Hưng T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2201185109127 ngày 24/01/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với bà Phùng Thị H thì bà Phùng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 25/12/2024 là 511.331.223 đồng *(Năm trăm mười một triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi ba đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 374.214.754 đồng *(Ba trăm bảy mươi tư triệu hai trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng)*; nợ lãi là 124.218.387 đồng *(Một trăm hai mươi tư triệu hai trăm mười tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng)* và phạt lãi chậm trả là 12.898.082 đồng *(Mười hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Phùng Thị H đã ký hợp đồng thế chấp số: LN2201185109127 ngày 24/01/2022 với Ngân hàng TMCP V, tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: NISSAN, số loại: ALMERA VL, BKS: 38A-430...., số khung MNTBAAN18Z0033270, số máy HRA0037862E, màu sơn: Trắng, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Phùng Thị H.

Nay, các bên thỏa thuận như sau:

2.1. Bà Phùng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 25/12/2024 là 511.331.223 đồng *(Năm trăm mười một triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi ba đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 374.214.754 đồng *(Ba trăm bảy mươi tư triệu hai trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng)*; nợ lãi là 124.218.387 đồng *(Một trăm hai mươi tư triệu hai trăm mười tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng)* và phạt lãi chậm trả là 12.898.082 đồng *(Mười hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*, với lộ trình trả tiền gồm 04 đợt, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 25/01/2025 trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 2: Ngày 25/02/2025 trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 3: Ngày 25/3/2025 trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

+ Đợt 4: Ngày 25/4/2025 trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/12/2024 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201185109127 ngày 24/01/2022 đã ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày 26/12/2024, bà Phùng Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201185109127 ngày 24/01/2022 cho đến ngày bà Phùng Thị H trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Trường hợp bà Phùng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết (vi phạm một trong các đợt trả nợ cụ thể nêu trên) thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu: NISSAN, số loại: ALMERA VL, BKS: 38A-430..., số khung MNTBAAN18Z0033270, số máy HRA0037862E, màu sơn: Trắng, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Phùng Thị H.

2.3. Về án phí: Bị đơn bà Phùng Thị H phải chịu 12.226.625 đồng *(Mười hai triệu hai trăm hai sáu nghìn sáu trăm hai lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bị đơn bà Phùng Thị H.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 10.733.000 đồng *(Mười triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008450 ngày 03/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT-TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng